TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 2559/2021/DS-ST
Ngày: 22/12/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa : Ông Đặng Công Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Mai Thanh Giàu

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Tuyết Mai- Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 và ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5065/2021/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: 02 , phường C, quận D, Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn: ông Lâm Trung S - Bà Thái Thị H (Giấy ủy quyền ngày 19/9/2019)

Địa chỉ: 284 đường U, phường H, thành phố D

*Bị đơn***:** Công ty TNHH CD

Địa chỉ : 25B đường Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn: bà Nguyễn Thị T

(Giấy ủy quyền ngày 19/9/2019)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Lâm Trung Sơn trình bày:

Công ty TNHH CD có quan hệ tín dụng với Ngân hàng A, cụ thể: Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 6300LAV201201005 ngày 15/06/2012. Hạn mức tín dụng: 4.200.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn tỷ hai trăm triệu đồng). Phương thức trả gốc, lãi: theo từng giấy nhận nợ, thời hạn: 120 tháng, mục đích vay: mua 02 xe ép rác. Gồm các giấy nhận nợ sau: Giấy nhận nợ số 6300LDS201204534 ngày 30/10/2012 số tiền 1.819.800.000 đồng, dư nợ hiện tại là 1.078.459.123 đồng. Giấy nhận nợ số 6300LDS201205831 ngày 13/12/2012 số tiền 2.380.200.000 đồng, dư nợ hiện tại là 1.000.000 đồng.

Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 6300LAV201101140 ngày 21/01/201. Hạn mức tín dụng: 20.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng), phương thức trả gốc, lãi: theo từng giấy nhận nợ, thời hạn: 48 tháng, mục đích vay: đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư Long Sơn. Gồm các giấy nhận nợ: Giấy nhận nợ số 6300LDS201103247 ngày 25/07/2011 số tiền 10.000.000.000 VNĐ, dư nợ hiện tại là 9.750.000.000 VNĐ. Giấy nhận nợ số 6300LDS201103248 ngày 25/07/2011 số tiền 4.500.000.000 VNĐ, dư nợ hiện tại là 4.000.000.000 VNĐ. Giấy nhận nợ số 6300LDS201103247 ngày 25/07/2011 số tiền 4.650.417.000 VNĐ, dư nợ hiện tại là 3.833.883.733 VNĐ.

Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 6300LAV200901323/HĐTD ngày 15/06/2009, hạn mức tín dụng: 12.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng), phương thức trả gốc, lãi: theo từng giấy nhận nợ, thời hạn: 120 tháng, mục đích vay: xây dựng trụ sở công ty. Gồm các giấy nhận nợ sau: Giấy nhận nợ số 6300LDS200902941 ngày 30/06/2009 số tiền 632.814.900 VNĐ, dư nợ hiện tại là 442.970.430VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS200903350 ngày 24/07/2009 số tiền 201.976.740 VNĐ, dư nợ gốc hiện tại là 1.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS200903461 ngày 31/07/2009 số tiền 811.886.291 VNĐ, dư nợ gốc hiện tại là 1.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS200904109 ngày 17/09/2009 số tiền 1.150.857.801 VNĐ, dư nợ hiện tại là 1.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS200904714 ngày 22/10/2009 số tiền 582.667.534 VNĐ, dư nợ gốc hiện tại là 1.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS200904872 ngày 02/11/2009 số tiền 1.311.966.516 VNĐ, dư nợ hiện tại là 1.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS200905165 ngày 19/11/2009 số tiền 312.557.440 VNĐ, dư nợ hiện tại là 1.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS200905301 ngày 30/11/2009 số tiền 170.020.695 VNĐ, dư nợ hiện tại là 19.014.485 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS200905486 ngày 09/12/2009 số tiền 166.279.826 VNĐ, dư nợ hiện tại là 1.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS201000225 ngày 15/01/2010 số tiền 298.287.758 VNĐ, dư nợ hiện tại là 1.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS201000256 ngày 15/01/2010 số tiền 513.598.534 VNĐ, dư nợ hiện tại là 59.518.975 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS201000314 ngày 21/01/2010 số tiền 253.287.000 VNĐ, dư nợ hiện tại là 1.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số

6300LDS201000335 ngày 21/01/2010 số tiền 539.937.749 VNĐ, dư nợ hiện tại là 2.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS201000465 ngày 25/01/2010 số tiền 946.180.794 VNĐ, dư nợ hiện tại là 1.000.000 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS201000478 ngày 26/01/2010 số tiền 1.341.255.753 VNĐ, dư nợ hiện tại là 27.877.753 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS201000697 ngày 09/02/2010 số tiền 768.720.279 VNĐ, dư nợ gốc hiện tại là 538.104.195 VNĐ, Giấy nhận nợ số 6300LDS201001927 ngày 29/4/2010 số tiền 678.991.480 VNĐ, dư nợ hiện tại là 415.294.036 VNĐ

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ Công ty TNHH CD có ký các hợp đồng thế chấp tài sản số 6300-LCP-201300031 ngày 19/02/2013: Thế chấp tài sản là xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CD biển số 51C-215.78, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 074267 do Phòng cảnh sát giao thông TP.HCM cấp ngày 19/11/2012. Hợp đồng thế chấp số 6300-LCP-201300032 ngày 19/02/2013: Thế chấp tài sản là xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CDbiển số 51C-215.27, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 074272 do Phòng cảnh sát giao thông TP.HCM cấp ngày 19/11/2012. Hợp đồng số 6300-LCP-201401682 ngày 17/10/2014: Thế chấp tài sản là xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CD biển số 51C-473.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021679 do Ca TP.HCM cấp ngày 22/09/2014.

Trong quá trình vay Công ty TNHH CD chưa trả được nợ gốc, nợ lãi tại Ngân Hàng Nông Nghiệp Phát Triển Nông Thôn – Chi Nhánh 9 theo cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 22/12/2021, Công ty TNHH CDcòn nợ các khoản sau: nợ gốc: 18.721.663.607 đồng, lãi trong hạn: 12.266.053.224 đồng, lãi quá hạn 2.580.083.529 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi 33.567.800.360 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH CD trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh 9 tổng số nợ gốc: 18.721.663.607 đồng, lãi trong hạn: 12.266.053.224 đồng, lãi quá hạn 2.580.083.529 đồng, tổng cộng 33.567.800.360 đồng, trả trong thời hạn 6 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật

Nếu Công ty TNHH CD không thực hiện trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp gồm:

- Xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CD biển số 51C-215.78 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 074267 do Phòng cảnh sát giao thông TP.HCM cấp ngày 19/11/2012.

- Xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CDbiển số 51C-215.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 074272 do Phòng cảnh sát giao thông TP.HCM cấp ngày 19/11/2012.

- Xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CDbiển số 51C-473.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021679 do Ca TP.HCM cấp ngày 22/09/2014.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH CDđể thu hồi nợ.

Bà Nguyễn Thị T đại diện theo uỷ quyền cho Công ty TNHH CDtrình bày :

Bà T xác nhận Công ty TNHH CD có vay của Ngân hàng A các khoản vay và có thế chấp các tài sản như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. Tính đến ngày 22/11/2021 bị đơn còn nợ gốc: 18.721.663.607 đồng, lãi trong hạn: 12.266.053.224 đồng, lãi quá hạn 2.580.083.529 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 33.567.800.360 đồng.

Bên Công ty chưa có phương án trả nợ vì đang chờ các sở ban ngành liên quan giải quyết cho chuyển nhượng dự án thì Công ty TNHH CDmới có phương án trả nợ cho Ngân hàng A

Tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH CD phải trả cho Ngân hàng A tổng số nợ gốc: 18.721.663.607 đồng, lãi trong hạn:12.266.053.224 đồng, lãi quá hạn 2.580.083.529 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 33.567.800.360 đồng, trả trong thời hạn 6 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật

Nếu Công ty TNHH CD không thực hiện trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu nợ gồm:

- Xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CDbiển số 51C-215.78 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 074267 do Phòng cảnh sát giao thông TP.HCM cấp ngày 19/11/2012.

- Xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CDbiển số 51C-215.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 074272 do Phòng cảnh sát giao thông TP.HCM cấp ngày 19/11/2012.

- Xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CDbiển số 51C-473.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021679 do Ca TP.HCM cấp ngày 22/09/2014.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH CDđể thu hồi nợ cho Ngân Hàng A.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH CD, thừa nhận khoản nợ và tiền lãi như nguyên đơn yêu cầu là đúng nhưng hiện nay bên công ty chưa có tiền để trả cho Ngân hàng A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức có ý kiến: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức kiểm sát việc tuân theo pháp luật; từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định theo thẩm quyền. Cấp, tống đạt văn bản, nộp tiền tạm ứng

án phí, gửi Thông báo thụ lý đúng quy định. Quyết định xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, xét xử đúng thời gian, địa điểm, không có ai yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng tại phiên tòa. Người tham gia phiên tòa đúng, có năng lực hành vi, văn bản ủy quyền đúng quy định. Tuy nhiên từ khi thụ lý vụ án ngày 11/6/2019 đến nay mới đưa vụ án ra xét xử là Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định.

Về nội dung : Công ty TNHH CD có vay tiền của Ngân hàng A tại các Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 6300LAV201201005 ngày 15/06/2012, Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 6300LAV201101140 ngày 21/01/201 và Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 6300LAV200901323/HĐTD ngày 15/06/2009. Đại diện cho bị đơn xác nhận toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn theo như đại diện nguyên đơn yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN;

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại địa chỉ 284 đường Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, nay là thành phố Thủ Đức ,Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Công ty TNHH CD có vay của Ngân hàng A theo Hợp đồng cấp tín dụng số: 6300LAV201201005 ngày 15/06/2012, số tiền vay: 4.200.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn tỷ hai trăm triệu đồng) thời hạn: 120 tháng, mục đích vay: để mua 02 xe ép rác. Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 6300LAV201101140 ngày 21/01/2011, số tiền vay: 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng), thời hạn: 48 tháng, mục đích vay: đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư Long Sơn. Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 6300LAV200901323/HĐTD ngày 15/06/2009, số tiền vay: 12.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng), thời hạn: 120 tháng, mục đích vay: xây dựng trụ sở công ty. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, Công ty TNHH CD có ký các hợp đồng thế chấp tài sản số 6300-LCP-201300031 ngày 19/02/2013, thế chấp tài sản là xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CD biển số 51C-215.78 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 074267 do Phòng cảnh sát giao thông TP.HCM cấp ngày 19/11/2012. Hợp đồng thế chấp số 6300-LCP-201300032 ngày 19/02/2013, thế chấp tài sản là xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CD biển số 51C-215.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 074272 do Phòng cảnh sát giao thông TP.HCM cấp ngày 19/11/2012 và Hợp đồng

số 6300-LCP-201401682 ngày 17/10/2014, thế chấp tài sản là xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CDbiển số 51C-473.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021679 do Ca TP.HCM cấp ngày 22/09/2014.

Đại diện nguyên đơn cho rằng bên bị đơn là Công ty TNHH CD đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 22/12/2021 bị đơn còn nợ vốn gốc: 18.721.663.607 đồng, lãi trong hạn: 12.266.053.224 đồng, lãi quá hạn 2.580.083.529 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 33.567.800.360 đồng. Đại diện cho bị đơn thừa nhận còn nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá tổng số tiền là 33.567.800.360 đồng như đại diện nguyên đơn yêu cầu. Nhưng hiện nay bên công ty đang chờ ý kiến chỉ đạo của các sở ban ngành để cho chuyển nhượng dự án mới có tiền trả cho Ngân hàng A.

Hội đồng xét thấy; Căn cứ các Hợp đồng cấp tín dụng số: 6300LAV201201005 ngày 15/06/2012, Hợp đồng 6300LAV201101140 ngày 21/01/2011, Hợp đồng số: 6300LAV200901323/HĐTD ngày 15/06/2009 thì bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ, hơn nữa tại phiên tòa bị đơn cũng đã thừa nhận số nợ gốc và nợ lãi mà nguyên đơn yêu cầu. Do vậy, đại diện nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH CD phai trả cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn – Chi nhánh 9 tổng số nợ gốc: 18.721.663.607đồng, lãi trong hạn: 12.266.053.224 đồng, lãi quá hạn 2.580.083.529 đồng, tổng cộng 33.567.800.360 đồng, trả trong thời hạn 6 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, Công ty TNHH CD có ký các hợp đồng thế chấp tài sản số 6300-LCP-201300031 ngày 19/02/2013, thế chấp xe ô tô biển số 51C-215.78. Hợp đồng thế chấp số 6300-LCP-201300032 ngày 19/02/2013, thế chấp xe ô tô biển số 51C-215.27 và Hợp đồng số 6300-LCP-201401682 ngày 17/10/2014, thế chấp xe ô tô biển số 51C-473.22. Các hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết theo đúng trình tự của pháp luật, tài sản thế chấp hiện nay bên bị đơn đang quản lý. Do vậy, Công ty TNHH CD không thực hiện trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH CD để thu hồi nợ cho Ngân hàng A.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Án phí được tính như sau: 112.000.000 + [0,1% x (33.567.800.360 – 4.000.000.000)] =141.567.800 đồng

[4] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cư Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc Công ty TNHH CD có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số nợ gốc: 18.721.663.607đồng, tiền lãi trong hạn:12.266.053.224 đồng, tiền lãi quá hạn 2.580.083.529 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 33.567.800.360 đồng (Ba mươi ba tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm ngàn ba trăm sáu mươi đồng), trả trong thời hạn 6 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nếu Công ty TNHH CD không thực hiện trả nợ trả trong thời hạn 6 tháng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp gồm:

- Xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CDbiển số 51C-215.78 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 074267 do Phòng cảnh sát giao thông TP.HCM cấp ngày 19/11/2012.

- Xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CDbiển số 51C-215.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 074272 do Phòng cảnh sát giao thông TP.HCM cấp ngày 19/11/2012.

- Xe ô tô chở rác của Công ty TNHH CDbiển số 51C-473.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021679 do Ca TP.HCM cấp ngày 22/09/2014.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH CD để thu hồi nợ cho Ngân Hàng A.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Công ty TNHH CD phải nộp 141.567.800 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng A được hoàn lại số tiền 104.253.304 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0026460 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức,

3. Về chi phí thẩm định: buộc Công ty TNHH CD phải trả lại cho Ngân hàng A số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án NDTP. HCM;
- Viện KSND TPTĐ;
- Chi cụcThi hành án DS TPTĐ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Công Hạnh